

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 04 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Lan Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại nhà văn hóa tổ dân phố Bình Sơn, thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 01/6/2017 đối với bị cáo:

Bùi Chính Q, sinh năm 1982; sinh trú quán: thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngh (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn M, sinh năm 1995, trú tại: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Chính Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ ngày 07/3/2017, Bùi Chính Q, đang ở nhà tại thôn V, xã T, huyện S thì có Trần Văn M ở cùng xã T gọi điện thoại hỏi mua ma túy (hêrôin) của Q để sử dụng, Q đồng ý bán và hẹn đến nhà. Trên đường đến nhà Q, M gặp Vũ Tiến V ở xã Đ, huyện S, M nói đi chơi và rủ V cùng đi. Q còn 01 gói ma túy (hêrôin) lấy ra chia làm 02 gói nhỏ, 01 gói để bán cho M và 01 gói Q đang chuẩn bị sử dụng thì M và V đến gọi cổng nên Q để gói ma túy đang đốt dở trên phản gỗ rồi đem 01 gói ma túy được gói trong giấy bạc màu trắng ra cổng gặp M, M hỏi mua 200.000đ và đưa tiền cho Q cầm đút vào túi quần rồi Q đưa 01 gói ma túy (hêrôin) cho M cầm thì bị lực lượng Công an huyện S phát hiện bắt quả tang thu giữ của M 01 gói chất bột màu trắng, gói bằng giấy bạc màu trắng niêm phong ký hiệu A1(M khai là ma túy - hêrôin vừa

mua của Q) và 01 điện thoại di động; Thu giữ của Q số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Q, thu giữ tại phản gỗ 01 mảnh giấy bạc bao thuốc lá màu trắng, có bảm dính chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A2 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 17M2-7665.

Tại kết luận giám định số 181 ngày 11/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng 0,0060 gam (không kể bao bì) có Heroine. Không xác định được trọng lượng chất ma túy có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định do mẫu ít.*

- *Chất màu trắng bảm dính trên bề mặt mảnh giấy bạc của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có Heroine. Không xác định được trọng lượng của mẫu ký hiệu A2 và trọng lượng chất ma túy có trong mẫu A2 gửi giám định do mẫu ít (mẫu ở dạng bảm dính).*

* Vật chứng vụ án đã thu giữ:

- 0,0060 gam Hêrôin, 01 mảnh nhỏ giấy bạc thuốc lá màu trắng có bảm dính chất Hêrôin cơ quan giám định hết mẫu. Hoàn lại bao gói đã niêm phong.

- Số tiền mệnh giá 200.000đ của Q bán (hêrôin) cho M mà có.

- 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 chiếc Nokia của Q, 01 chiếc không rõ nhãn hiệu màu đen của M) dùng để liên lạc phạm tội.

- 01 chiếc xe mô tô Dream BKS 17M2-7665, Quy khai của một người tên C ở xã X, huyện L, Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Chính Q đã khai nhận nguồn gốc số ma túy trên, Q mua của một người đàn ông ở khu vực thị trấn L, huyện L với giá 200.000 đồng vào khoảng 7 giờ ngày 07/3/2017, sau đó về san ra bán cho M lấy lãi sử dụng. Do Q không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT công an huyện S không xác minh làm rõ được.

Trong vụ án này còn có Trần Văn M là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy (hêrôin) của Q để sử dụng, lượng ma túy nhỏ, nhân thân chưa có tiền án về ma túy, Công an huyện S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số: 25/KSĐT-MT ngày 30/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Bùi Chính Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Bùi Chính Q giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Chính Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2017 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Bùi Chính Q khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/3/2017, tại cổng nhà Bùi Chính Q ở thôn V, xã T, huyện S. Q đã bán 01 gói ma túy (hêrôin) có trọng lượng 0,0060gam cho Trần Văn M với giá 200.000đ thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Bùi Chính Q đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 đã từng bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lần phạm tội này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng ăn năn hối cải nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo. Tuy nhiên tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố mẹ đẻ của bị cáo là những người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba và huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ của Q phạm tội mà có; tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động của Q và của M đã sử dụng liên lạc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo Bùi Chính Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Chính Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Chính Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/3/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ của Q; Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động của Q và của M. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2017 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Chính Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- STP tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam;
- Công an huyện Sông Lô;
- UBND xã Tân Lập, huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp

Khương Đặng Khánh Hằng

